

Số: 05/2018/QĐST-KDTM

Thạch Thắt, ngày 24 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN GIỮA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Áp dụng Điều 357 và Điều 323 của Bộ luật dân sự;
Căn cứ vào các điều 30, 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, mục 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự đó thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 60/2017/TLST- KDTM ngày 24 tháng 10 năm 2017.

Xét thấy

Sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

Quyết định

1-Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân Hng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một tHnh viên Xây dựng Việt Nam.

Địa chỉ: 145-147-149 Hùng Vương, phường 2, tHnh phố Tân An, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Tuấn – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng tHnh viên Ngân Hng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một tHnh viên Xây dựng Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Quyết Tiến – Chức vụ: Phó giám đốc phụ trách khôi công nợ (Giấy ủy quyền số 32/2016/GUQ-CTHĐTV ngày 02/8/2016).

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Duy Việt – Chức vụ: Chuyên viên Phòng công nợ.

Bị đơn:

1. Anh Phùng Văn T, sinh năm 1972;

2. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1983;

Cùng trú tại: Thôn 9, xã P, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Chu Thị M, sinh năm 1951;

Cùng trú tại: Thôn 9, xã P, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

Bà M, anh T ủy quyền cho chị N tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền ngày 15/9/2017

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Phùng Văn T, chị Nguyễn Thị N xác nhận nợ Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xây Dựng Việt Nam theo hợp đồng tín dụng số: 030.0199/HĐTD/NH-2011 ngày 28/7/2011 và Khế ước nhận nợ số: 01/030.0199/HĐTD/NH-2011 ngày 28/7/2011 tạm tính đến ngày 8/9/2017 gồm các khoản nợ sau:

Nợ gốc: 1.700.000.000 đồng;

Nợ lãi trong hạn: 0 đồng;

Nợ lãi quá hạn: 3.281.000.000 đồng;

Tổng cộng: 4.981.000.000 đồng (Bốn tỷ, chín trăm tám mươi một triệu đồng).

Anh Phùng Văn T, chị Nguyễn Thị N đồng ý trả cho Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xây dựng Việt Nam toàn bộ số nợ nêu trên là 4.981.000.000 đồng Ný sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật và chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết trên số tiền nợ gốc kể từ ngày 9/9/2017 cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ gốc.

Trường hợp anh Phùng Văn T, chị Nguyễn Thị N vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xây dựng Việt Nam được quyền đề nghị cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là quyền sử dụng 100m² đất và các tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 166, tờ bản đồ số 12 tại đường 80 (419) xã P, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 047231, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H.02452/QSĐĐ/1607/QĐ-UB do Ủy ban nhân dân huyện Thạch Thất cấp ngày 3/7/2008 cho anh Phùng Văn T và chị Nguyễn

Thị N. Tài sản bảo đảm thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng: 1618, quyền số 04 ngày 7/8/2010 tại Phòng Công chứng số 8 thành phố Hà Nội.

Về án phí: Anh Phùng Văn T, chị Nguyễn Thị N tự nguyện chịu án phí theo quy định của pháp luật là 56.490.000 đồng (năm mươi sáu triệu, bốn trăm chín mươi nghìn đồng). Hoàn trả Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xây Dựng Việt Nam số tiền 58.000.000 đồng (năm mươi tám triệu đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2015/0000467 ngày 17/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THA DS huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Ngọc Yên